

## HỒ SƠ, KỸ VẬT CÁN BỘ ĐI B TỈNH BẠC LIÊU

| Hồ sơ số | Hồ sơ số cũ | Họ và tên          | Bí danh                      | Năm sinh   | Quê quán                       | Cơ quan trước khi đi B                                                           | Số tờ | Ghi chú |
|----------|-------------|--------------------|------------------------------|------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-------|---------|
| 01       | 718         | DUƠNG HOÀNG TRỌNG  | HOÀNG VÂN                    | 21/02/1929 | Tỉnh lị Bạc Liêu (Nam Bộ)      |                                                                                  | 7     |         |
| 02       | 443         | NGUYỄN ĐĂNG LỄ     | NGUYỄN PHƯỚC LINH; PHONG ĐÀO | 1923       | Tỉnh Bạc Liêu                  | Mặt trận tổ quốc Trung ương                                                      | 3     |         |
| 03       | 519         | NGUYỄN THUẬN NGHĨA |                              | 14/3/1951  | Tỉnh Bạc Liêu                  | Việt Nam Thông tấn xã                                                            | 5     |         |
| 04       | 583         | LIÊU QUANG         |                              | 1945       | Tỉnh Bạc Liêu                  |                                                                                  | 2     |         |
| 05       | 614         | TRANG TRUNG SƠN    |                              | 21/7/1957  | Tỉnh Bạc Liêu                  | Trường phổ thông công nghiệp cấp III- Hà Nội                                     | 21    |         |
| 06       | 696         | NGÔ VẠN TOÀN       |                              | 02/01/1952 | Tỉnh Bạc Liêu                  | Trường Điện ảnh Việt Nam                                                         | 27    |         |
| 07       | 693         | ĐỖ THỦY            |                              | 20/5/1941  | Tỉnh Bạc Liêu                  | Ban Giám sát kỹ thuật an toàn điện - Sở quản lý phân phối điện khu vực I, Hà Nội | 4     |         |
| 08       | 236         | HUỲNH THỊ BÉ       | NHỊ HÀ; HUỲNH THỊ HÀ         | 02/1930    | Thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu | Phân hiệu kịch nói trường nghệ thuật sân khấu Việt Nam                           | 47    |         |

|    |     |                  |                       |            |                                             |                                                               |    |  |
|----|-----|------------------|-----------------------|------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----|--|
| 09 | 516 | CAO THIÊN NGHỆ   | THÀNH                 | 01/8/1932  | Thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu              | Trường Cán bộ Công đoàn Hải Phòng                             | 24 |  |
| 10 | 725 | HOÀNG TRUNG TỬ   |                       | 04/01/1975 | Thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu              | Nhà máy Dầu máy Hữu Nghị, Huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn       | 6  |  |
| 11 | 764 | TRƯƠNG VINH      |                       | 09/4/1925  | Thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu              | Viện nghiên cứu Đông y                                        | 2  |  |
| 12 | 270 | LÂM CHÍNH        | VINH QUANG            | 1933       | Xóm Lò bún, tỉnh Bạc Liêu                   | Sở Nhà đất và công trình đô thị Hải Phòng                     | 4  |  |
| 13 | 330 | MÃ BÌNH QUANG    | BÁ MINH; MÃ CHÁNH HUÊ | 22/3/1923  | Xóm Lò bún, tỉnh Bạc Liêu                   | Bộ Nông trường                                                | 44 |  |
| 14 | 525 | DƯƠNG THÀNH NGỌC |                       | 11/1932    | Xóm Lò bún, huyện Châu Thành, tỉnh Bạc Liêu | Viện Chống lao Trung ương                                     | 82 |  |
| 15 | 694 | LÊ TÂN TIẾN      | NGUYỄN THANH          | 09/01/1935 | Vĩnh Lợi, Châu Thành, Bạc Liêu              | Trường Đại học Y khoa Hà Nội                                  | 27 |  |
| 16 | 259 | HUỲNH NGỌC CHÂU  |                       | 25/12/1928 | Xóm Mới, tỉnh Bạc Liêu                      | Tổ nghiên cứu và Biên soạn lịch sử thuộc Ngân hàng Trung ương | 4  |  |
| 17 | 382 | NGUYỄN THU HOÀNG |                       | 05/7/1953  | Ấp Hữu Thời, tỉnh Bạc Liêu                  |                                                               | 12 |  |
| 18 | 726 | TRỊNH THIÊN TỬ   | THIỆN TÂN             | 03/1930    | Thị xã Vĩnh, tỉnh Bạc Liêu (Nam Bộ)         | Nhà máy cơ khí 1913, Tổng Cục lâm nghiệp                      | 6  |  |

|    |     |                        |                |            |                                                |                                                                    |    |  |
|----|-----|------------------------|----------------|------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----|--|
| 19 | 675 | NGUYỄN NGỌC THIỆN      | MINH NGỌC      | 02/9/1933  | Thị xã Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu                 | Nhà máy chế tạo bơm tỉnh Hải Dương, thuộc Bộ cơ khí luyện kim      | 49 |  |
| 20 | 341 | TIÊU HÀ                | THÁI VĂN BÙI   | 12/12/1930 | Huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu                  | Phân xưởng lắp ráp- Nhà máy cơ khí Hà Nội - Bộ Cơ khí và luyện kim | 4  |  |
| 21 | 416 | TRƯƠNG CÔNG KHANH      | HỒNG ÁNH       | 19/12/1927 | Huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu                  | Nhà máy cơ khí khu Gang thép tỉnh Thái Nguyên                      | 6  |  |
| 22 | 504 | TIÊU KHẮC MINH         | TIÊU MỘC THÀNH | 17/9/1938  | Đường Minh Mạng, Số nhà 23, Vĩnh Lợi, Bạc Liêu | K3, T72                                                            | 2  |  |
| 23 | 574 | NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG |                | 13/6/1925  | Huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu                  |                                                                    | 4  |  |
| 24 | 635 | TRẦN VĂN TÂM           | BÚA            | 17/12/1927 | Huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu                  | Công ty Điện lực- Bộ Điện và than                                  | 5  |  |
| 25 | 227 | LƯU ĐĂNG BA            | HỒNG PHƯƠNG    | 01/3/1925  | Xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu     | Trường Cán bộ Tài chính ngân hàng Trung ương                       | 35 |  |
| 26 | 264 | CAO THỊ CHI            | CAO THỊ NẾT    | 20/7/1937  | Xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu     | Vụ Kinh tế và kế hoạch- Ngân hàng Trung ương                       | 4  |  |
| 27 | 386 | TẠ MINH HỘI            | HOÀNG AN SƠN   | 18/01/1930 | Xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu     | Nông trường Suối Hai, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây                     | 9  |  |

|    |     |                       |              |            |                                              |                                                                              |     |        |
|----|-----|-----------------------|--------------|------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----|--------|
| 28 | 421 | LƯU VĨNH KHÊ          | KIẾN THIẾT   | 1923       | Xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu   | Vụ 8 Bộ Nội vụ                                                               | 104 |        |
| 29 | 607 | HOÀNG AN SƠN          | TẠ MINH HỘI  | 18/01/1930 | Xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu   | Nông trường Suối Hai, Hà Tây                                                 | 16  |        |
| 30 | 643 | NGUYỄN VĂN TẠO        |              | 5/1925     | Xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu   | Cục vật tư kỹ thuật- Bộ Lương thực và thực phẩm                              | 11  |        |
| 31 | 697 | LÂM PHƯỚC TÔN         | TỬ CHIẾN     | 6/11/2925  | Xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu   | Phòng Tổ chức - Lao động tiền lương- Ty Nông trường Hòa Bình                 | 29  | Đã trả |
| 32 | 654 | NGUYỄN NGỌC THANH     | BẠCH VÂN     | 02/01/1919 | Xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu   | Bộ Nông trường                                                               | 22  |        |
| 33 | 257 | PHẠM MINH CHÁNH       | PHẠM VĂN TÁM | 1933       | Xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu   | Trường Mỹ Thuật Việt Nam                                                     | 65  |        |
| 34 | 358 | HỒNG VĂN HIỂN         | HỒNG HÀ      | 1933       | Làng Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu                 | Sở Tài chính Hải Phòng                                                       | 123 |        |
| 35 | 609 | TIÊU HỒNG SƠN         |              | 12/1934    | Xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu   | Ban kiến thiết công trình thủy lợi B12, thuộc Cục kiến thiết cơ bản- Bộ GTVT | 6   |        |
| 36 | 231 | TRANG THỊ NGUYỆT BẠCH | HẢI YẾN      | 19/8/1947  | Xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu | Nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo, Hà Nội                                         | 23  |        |

|    |     |                     |                     |            |                                                    |                                                                  |     |  |
|----|-----|---------------------|---------------------|------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----|--|
| 37 | 388 | CHÂU THÔNG HUẤN     | THÀNH               | 10/10/1927 | Xã Long Thạnh,<br>huyện Vĩnh Lợi, tỉnh<br>Bạc Liêu | Công ty Bách hóa<br>Hải Hưng                                     | 28  |  |
| 38 | 704 | TRẦN VĂN TỐT        | TRẦN VĂN TUYỀN      | 03/11/1920 | Xã Long Thạnh,<br>huyện Vĩnh Lợi, tỉnh<br>Bạc Liêu | Công ty vật tư 228-<br>Bộ Điện và than                           | 5   |  |
| 39 | 474 | TRƯƠNG TẤN LỰC      |                     | 30/12/1930 | Xã Vĩnh Lợi, huyện<br>Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc<br>Liêu   | Bệnh viện Nam<br>Sách, Hải Hưng                                  | 46  |  |
| 40 | 467 | NGUYỄN THÀNH LONG   |                     | 03/01/1930 | Xã Vĩnh Lợi, huyện<br>Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc<br>Liêu   | Xưởng phim hoạt<br>hình búp bê- Cục<br>Điện ảnh                  | 4   |  |
| 41 | 451 | NGUYỄN THỊ MAI LIỄU |                     | 25/12/2948 | Xã Vĩnh Lợi, huyện<br>Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc<br>Liêu   | Trường Công<br>nghiệp nhẹ Thống<br>Nhất- Bộ Công<br>nghiệp nhẹ   | 3   |  |
| 42 | 570 | HỨA BÁ PHƯỚC        |                     | 17/12/1917 | Xã Vĩnh Lợi, huyện<br>Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc<br>Liêu   | Ban công tác miền<br>Nam thuộc Ngân<br>hàng Nhà nước<br>Việt Nam | 8   |  |
| 43 | 558 | CHÂU VĨNH PHÁT      |                     | 27/6/1929  | Xã Thạnh Thới,<br>huyện Vĩnh Lợi, tỉnh<br>Bạc Liêu | Bệnh viện Điều<br>dưỡng A- Thái<br>Bình                          | 40  |  |
| 44 | 639 | NGÔ MINH TÂN        | NGÔ TÂN BẠO         | 29/12/1916 | Xã Thạch Thới,<br>huyện Vĩnh Lợi, tỉnh<br>Bạc Liêu | Cục kiến thiết cơ<br>bản- Bộ Lương<br>thực và thực phẩm          | 100 |  |
| 45 | 741 | PHẠM TRUNG ƯƠNG     | PHẠM<br>THÀNH TRUNG | 15/3/1931  | Xã Bình Phú, huyện<br>Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc<br>Liêu   | Đội Dốc Lui-<br>Nông trường Văn<br>Du                            | 34  |  |

|    |     |                  |                                        |                 |                                                                    |                                                                   |    |        |
|----|-----|------------------|----------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----|--------|
| 46 | 304 | TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH | TRƯƠNG HỮU<br>THÀNH; TRƯƠNG<br>VĂN SÉN | 6<br>01/01/1940 | Xã Minh Diệu, huyện<br>Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc<br>Liêu                  | Xí nghiệp Đoàn<br>tàu đánh cá Hạ<br>Long, Hải Phòng               | 8  |        |
| 47 | 553 | TRẦN ON          | SƠN BẠC; MEAS<br>SOONG                 | 05/5/1916       | ấp Cái Giá, xã Sóc<br>Đồn, huyện Vĩnh<br>Lợi, tỉnh Bạc Liêu        | Xưởng cơ khí<br>Thủy sản Cẩm<br>Phả- Ty Thủy sản<br>Quảng Ninh    | 34 | Đã trả |
| 48 | 381 | LÂM HẢI HOÀI     | QUAN TRƯỜNG<br>XUÂN, LÂM HẢI<br>THOẠI  | 05/01/1927      | Ấp Vĩnh Trung, xã<br>Vĩnh Lộc, huyện<br>Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc<br>Liêu | Vụ Cán bộ đào tạo-<br>Tổng cục hóa chất                           | 10 |        |
| 49 | 332 | CHƯƠNG THẾ GIAO  | LONG BẦU                               | 1916            | Xã Vĩnh Thạch, huyện<br>Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc<br>Liêu                 | Cục Kiến thiết cơ<br>bản- Bộ Công<br>nghiệp nhẹ                   | 5  |        |
| 50 | 464 | LÂM KIM LONG     |                                        | 15/01/1929      | Xã Vĩnh Trạch, huyện<br>Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc<br>Liêu                 | Xưởng Cơ khí 63-<br>Ủy ban nông<br>nghiệp Trung<br>ương           | 9  |        |
| 51 | 561 | NGUYỄN TẤN PHONG | LÊ VĂN ĐẤU                             | 05/5/1933       | Xã Phong Lạc, huyện<br>Trần Văn Thời, tỉnh<br>Bạc Liêu             | Cục quản lý viện<br>trợ- Ủy ban thống<br>nhất Chính phủ<br>Hà Nội | 5  |        |
| 52 | 455 | LÂM TẤN LỘC      | LÂM SƠN                                | 17/12/1926      | Xã Vĩnh Lợi, huyện<br>Châu Thành, tỉnh Bạc<br>Liêu                 |                                                                   | 3  |        |
| 53 | 489 | QUÁCH NGỌC MẶN   | QUANG SƠN                              | 19/5/1926       | Xã Vĩnh Lợi, huyện<br>Châu Thành, tỉnh Bạc<br>Liêu                 | Vụ Tổ chức và<br>quản lý kinh tế-<br>Tổng cục Thủy<br>sản         | 6  |        |

|    |     |                   |                                                   |            |                                                         |                                                                   |    |  |
|----|-----|-------------------|---------------------------------------------------|------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----|--|
| 54 | 365 | NGUYỄN THÀNH HIẾU |                                                   | 16/5/1943  | Xã Vĩnh Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Bạc Liêu            | Trường Thương nghiệp Trung ương- Mai Dịch, Từ Liêm, Hà Nội        | 29 |  |
| 55 | 354 | ĐÁO HÀNH          | HỨA GIÁO HÀNH;<br>HỨA MẬU THANH;<br>HỨA MẬU THANG | 12/12/1939 | Xã Giáp Nước, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu             | Bộ Y tế, Hà Nội                                                   | 54 |  |
| 56 | 248 | NGUYỄN QUỐC BỬU   |                                                   | 01/5/1954  | Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu                                 |                                                                   | 2  |  |
| 57 | 406 | ÔNG CHẤN HÙNG     | PHAN ĐỨC<br>CUÔNG                                 | 11/12/1938 | Ấp Bình Bảo, xã Bình Phú, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu |                                                                   | 2  |  |
| 58 | 235 | HUỲNH BÉ          |                                                   | 23/9/1941  | Xã Ninh Thành Lợi, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu        | Trường Phổ thông cấp II, III Minh Hà, Hà Tu, Hồng Gai, Quảng Ninh | 13 |  |
| 59 | 460 | LÂM THỊ LỢI       |                                                   | 01/6/1940  | Xã Ninh Thành Lợi, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu        | Trường cấp III, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây                      | 4  |  |

|    |     |                 |                |            |                                                        |                                                                  |    |                                                                                                             |
|----|-----|-----------------|----------------|------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 60 | 509 | HUỖNH MUỖI      |                | 1937       | Xã Ninh Thành Lợi,<br>huyện Hồng Dân,<br>tỉnh Bạc Liêu |                                                                  | 13 | Có bằng khen<br>và giấy chứng<br>nhận đeo Huy<br>chương kháng<br>chiến hạng I<br>nhưng không<br>có hiện vật |
| 61 | 547 | TRẦN VĂN NHUNG  |                | 01/12/1924 | Xã Ninh Thạnh Lợi,<br>huyện Hồng Dân,<br>tỉnh Bạc Liêu | Nhà máy đường<br>Việt Trì, tỉnh Vĩnh<br>Phú                      | 33 |                                                                                                             |
| 62 | 724 | TRẦN MINH TRUNG |                | 22/12/1936 | Xã Ninh Thanh Lợi,<br>huyện Hồng Dân,<br>tỉnh Bạc Liêu | Quốc doanh đánh<br>cá Hạ Long, thuộc<br>Tổng cục Thủy<br>sản     | 8  |                                                                                                             |
| 63 | 755 | DANH SƠN VIÊN   |                | 02/02/1933 | Xã Ninh Thạnh Lợi,<br>huyện Hồng Dân,<br>tỉnh Bạc Liêu | Lâm trường Hàm<br>Yên, tỉnh Tuyên<br>Quang                       | 41 |                                                                                                             |
| 64 | 591 | SƠN SA RI       |                | 10/4/1947  | Xã Ninh Thạnh Lợi,<br>huyện Hồng Dân,<br>tỉnh Bạc Liêu | Ủy ban nông<br>nghiệp huyện Phổ<br>Yên, tỉnh Bắc<br>Thái         | 10 |                                                                                                             |
| 65 | 300 | TRẦN ĐIỀN       | TRẦN CÔNG ĐIỀN | 02/3/1944  | Xã Ninh Thuận,<br>huyện Hồng Dân,<br>tỉnh Bạc Liêu     | Công ty Ca nô<br>Lâm sản Thành<br>phố Việt Trì, tỉnh<br>Vĩnh Phú | 6  |                                                                                                             |

|    |     |                   |                                          |            |                                                  |                                                                  |    |  |
|----|-----|-------------------|------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----|--|
| 66 | 305 | NGUYỄN HỒNG ĐỎ    |                                          | 30/01/1930 | Xã Tân Phú, huyện<br>Hồng Dân, tỉnh Bạc<br>Liêu  | Công ty vật tư<br>tỉnh Nghệ An                                   | 9  |  |
| 67 | 554 | NGUYỄN HỮU PHẨM   | XUÂN PHẬN                                | 1940       | Xã Tân Phú, huyện<br>Hồng Dân, tỉnh Bạc<br>Liêu  | Công ty xây dựng<br>Mộc Châu- Bộ<br>Xây dựng                     | 7  |  |
| 68 | 283 | CHÂU HỒNG CÙNG    |                                          | 20/12/1937 | Xã Trí Phải, huyện<br>Hồng Dân, tỉnh Bạc<br>Liêu | Sở Tài chính<br>Thành phố Hà Nội                                 | 32 |  |
| 69 | 279 | QUẢN TRỌNG CÔNG   | LÊ NGUYỄN                                | 26/8/1937  | Xã Trí Phải, huyện<br>Hồng Dân, tỉnh Bạc<br>Liêu | Ngân hàng Hai Bà<br>Trung, Hà Nội                                | 8  |  |
| 70 | 325 | NGUYỄN THỊ DUYÊN  | THANH PHONG                              | 01/1926    | Xã Trí Phải, huyện<br>Hồng Dân, tỉnh Bạc<br>Liêu | Bệnh viện B Hà<br>Nội                                            | 40 |  |
| 71 | 584 | NGUYỄN HỒNG QUANG | ĐUỜNG; HỒNG;<br>CẢNH; NGUYỄN<br>VĂN KIẾN | 1918       | Xã Trí Phải, huyện<br>Hồng Dân, tỉnh Bạc<br>Liêu | Nhà máy đường<br>Việt Trì                                        | 15 |  |
| 72 | 598 | NGÔ VĂN SÁU       | NGÔ VĂN ĐÁNG                             | 1925       | Xã Trí Phải, huyện<br>Hồng Dân, tỉnh Bạc<br>Liêu | Nhà máy văn<br>phòng phẩm Hồng<br>Hà- Bộ Công<br>nghiệp nhẹ      | 6  |  |
| 73 | 707 | LƯƠNG VĂN TRẬN    |                                          | 10/10/1940 | Xã Trí Phải, huyện<br>Hồng Dân, tỉnh Bạc<br>Liêu | Trại Đông Lý<br>thuộc Quốc doanh<br>Thủy sản Thác<br>Bà, Yên Bái | 6  |  |
| 74 | 701 | MAI THANH TÔNG    | MAI HUỖNH                                | 01/6/1938  | Xã Trí Phải, huyện<br>Hồng Dân, tỉnh Bạc<br>Liêu | Phòng Thiết kế<br>Nhà máy chế tạo<br>biến thế Hà Nội             |    |  |

|    |     |                  |                             |                 |                                                                            |                                                                                |    |  |
|----|-----|------------------|-----------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|----|--|
| 75 | 744 | LƯƠNG THỊ ÚT     | THÙY DƯƠNG                  | 10<br>07/5/1944 | Xã Trí Phải, huyện<br>Hồng Dân, tỉnh Bạc<br>Liêu                           | Công đoàn Điện<br>Than Việt Nam                                                | 45 |  |
| 76 | 425 | LÊ THANH KHIẾT   |                             | 1942            | Xã Phong Thạnh,<br>huyện Hồng Dân,<br>tỉnh Bạc Liêu                        | Phòng Lương thực<br>thị xã Cẩm Phả,<br>tỉnh Quảng Ninh                         | 8  |  |
| 77 | 344 | PHAN VĂN HAI     | PHAN BỘI HAI                | 19/8/1941       | Xã Phong Thạnh<br>Tây, huyện Hồng<br>Dân, tỉnh Bạc Liêu                    | Trường Cán bộ<br>Tài chính kế toán<br>ngân hàng Trung<br>ương- Bộ Tài<br>chính | 75 |  |
| 78 | 409 | HUỲNH KIM HƯỜNG  |                             | 07/4/1943       | Xã Phong Thạnh,<br>huyện Hồng Dân,<br>tỉnh Bạc Liêu                        | Trường Y sĩ<br>Thanh Hóa, Bộ Y<br>tế                                           | 27 |  |
| 79 | 590 | VÕ VĂN QUÝ       | VÕ VĂN DƯƠNG;<br>KHÁNH HƯNG | 1927            | Xã Phó Sinh, huyện<br>Hồng Dân, tỉnh Bạc<br>Liêu                           | Xưởng Z21 thuộc<br>Cục Vận tải<br>Đường biển- Bộ<br>Giao thông vận tải         | 9  |  |
| 80 | 260 | KHUÛU TỬ CHÂU    | KHUÛU TAM THỦY              | 23/10/1941      | Xã Phước Long,<br>huyện Hồng Dân,<br>tỉnh Bạc Liêu                         | Trường Đại học<br>Nông nghiệp Hà<br>Nội                                        | 9  |  |
| 81 | 542 | ĐẶNG THANH NHIÊN |                             | 25/12/1937      | Xã Phước Long,<br>huyện Hồng Dân,<br>tỉnh Bạc Liêu                         | Nhà máy đóng<br>tàu Bạch Đằng,<br>Hải Phòng                                    | 4  |  |
| 82 | 616 | ĐẶNG THANH SỬ    | THANH PHƯƠNG                | 23/11/1936      | Ấp Phước Trường<br>"A", xã Phước Long,<br>huyện Hồng Dân,<br>tỉnh Bạc Liêu | Đài Truyền Thanh<br>huyện Quảng Hà,<br>tỉnh Quảng Ninh                         | 10 |  |

|    |     |                   |                   |            |                                                           |                                                                             |     |  |
|----|-----|-------------------|-------------------|------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----|--|
| 83 | 674 | HUỲNH PHƯỚC THIỆN | TIỀN DŨNG         | 10/11/1937 | Xã Phước Long, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu              | Nhà máy Dầu máy Hữu Nghị, Huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn- Tổng Cục đường sắt | 6   |  |
| 84 | 660 | NGUYỄN HỮU THÀNH  | THANH TÂM         | 15/12/1925 | Xã Phước Long, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu              | Ty Vận tải biển Việt Nam                                                    | 6   |  |
| 85 | 331 | NGUYỄN HỒNG GIANG | DŨNG              | 10/10/1958 | Xã Lộc Hòa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu                 | Trường Phổ thông cấp II, Hoàng Động, Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng       | 16  |  |
| 86 | 579 | NGUYỄN HỒNG QUÂN  |                   | 12/1920    | Xã Lộc Hòa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu                 | Công ty Xây lắp thuộc Tổng Cục thủy sản Thành phố Hải Phòng                 | 16  |  |
| 87 | 470 | TRẦN THÀNH LONG   | LÂM PHIỆN; LÂM ĐÔ | 1930       | Xã Vĩnh Phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu              | Nông trường Đồng Giao tỉnh Ninh Bình                                        | 27  |  |
| 88 | 684 | LÊ HỒNG THƠM      |                   | 11/1935    | Ấp Vĩnh An II, xã Vĩnh Tuy, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu | Xí nghiệp vận tải hàng hóa ô tô số 8- Bộ Giao thông vận tải                 | 101 |  |
| 89 | 377 | PHẠM MINH HÒA     |                   | 01/7/1951  | Xã Vĩnh Hòa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu                | Bộ Đại học, Trung học chuyên nghiệp                                         | 6   |  |

|    |     |                   |                         |            |                                                    |                                                                                |    |  |
|----|-----|-------------------|-------------------------|------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|----|--|
| 90 | 774 | HỒ VĂN XINH       | HỒ SƠN                  | 1928       | Xã Vĩnh Hòa, huyện<br>Hồng Dân, tỉnh Bạc<br>Liêu   | Đội khai hoang cơ<br>giới 11 thuộc Ủy<br>ban nông nghiệp<br>Trung ương         | 20 |  |
| 91 | 307 | NGUYỄN CHÍ ĐỘ     |                         | 07/3/1942  | Xã Vĩnh Hòa I, huyện<br>Hồng Dân, tỉnh Bạc<br>Liêu | Công ty xây lắp<br>cơ giới- Cục kiến<br>thiết- Bộ Nội<br>thương                | 31 |  |
| 92 | 285 | NGUYỄN HÙNG CƯỜNG |                         | 10/5/1930  | Xã Vĩnh Bình, huyện<br>Hồng Dân, tỉnh Bạc<br>Liêu  | Đội máy kéo,<br>Nông trường<br>Quốc doanh Lam<br>Sơn, tỉnh Thanh<br>Hóa        | 16 |  |
| 93 | 415 | TRẦN VĂN KHẢI     |                         | 24/4/1929  | Xã Vĩnh Bình, huyện<br>Hồng Dân, tỉnh Bạc<br>Liêu  | Nhà máy thiết bị<br>Bưu điện                                                   | 5  |  |
| 94 | 647 | LẠI PHƯỚC THẠCH   |                         | 19/11/1939 | Xã Vĩnh Bình, huyện<br>Hồng Dân, tỉnh Bạc<br>Liêu  | Ủy ban kế hoạch<br>Quảng Ninh                                                  | 4  |  |
| 95 | 250 | ĐÀO VĂN CÀ        | CHIẾN THẮNG             | 01/5/1935  | Xã Vĩnh Lộc, huyện<br>Hồng Dân, tỉnh Bạc<br>Liêu   | Công ty giao nhận<br>ngoại thương liên<br>vận- Cục kho vận-<br>Bộ Ngoại thương | 4  |  |
| 96 | 480 | HỒ VĂN LƯỢNG      | LÊ NGUYỄN,<br>NGUYỄN HỒ | 19/11/1934 | Xã Vĩnh Lộc, huyện<br>Hồng Dân, tỉnh Bạc<br>Liêu   | Ty Thanh Hóa<br>trung tâm Nghệ<br>An                                           | 44 |  |

|     |     |                  |                               |            |                                                                    |                                                                   |    |  |
|-----|-----|------------------|-------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----|--|
| 97  | 497 | LÊ TẤN MINH      |                               | 13<br>1931 | Xã Vĩnh Lộc, huyện<br>Hong Dân, tỉnh Bạc<br>Liêu                   |                                                                   | 2  |  |
| 98  | 631 | NGUYỄN HÙNG TÁM  |                               | 1935       | Xã Vĩnh Lộc, huyện<br>Hong Dân, tỉnh Bạc<br>Liêu                   | Xí nghiệp Dược<br>phẩm I- Tổng<br>Công ty Dược- Bộ<br>Y tế        | 6  |  |
| 99  | 621 | ĐÀO VĂN TÁ       | CHIẾN THẮNG                   | 01/5/1935  | Ấp Bến Luôn, Xã<br>Vĩnh Lộc, huyện<br>Hong Dân, tỉnh Bạc<br>Liêu   | Công ty giao vận<br>ngoại thương liên<br>vận                      | 6  |  |
| 100 | 252 | PHAN THANH CẢNH  | THANH                         | 8/1933     | Ấp Cạnh Đèn 3, Xã<br>Vĩnh Lộc, huyện<br>Hong Dân, tỉnh Bạc<br>Liêu | Công ty Thanh<br>Hong Gai                                         | 91 |  |
| 101 | 299 | THÁI TÔ ĐIỀN     | THÁI VĂN ĐIỀN                 | 23/9/1942  | Xã Vĩnh Phong,<br>huyện Hong Dân,<br>tỉnh Bạc Liêu                 | Chi Cục Thống kê<br>Thành phố Hải<br>Phòng                        | 22 |  |
| 102 | 315 | NGÔ MINH ĐỨC     |                               | 19/8/1949  | Xã Vĩnh Phong,<br>huyện Hong Dân,<br>tỉnh Bạc Liêu                 | Trường Đại học<br>Giao thông đường<br>sắt và đường bộ             | 7  |  |
| 103 | 351 | NGUYỄN HÙNG HẰNG | NGUYỄN HOÀNG<br>HANH; PHAN HỒ | 15/12/1930 | Xã Vĩnh Phong,<br>huyện Hong Dân,<br>tỉnh Bạc Liêu                 | Nhà máy cơ khí<br>Duyên Hải, Hải<br>Phòng- Bộ Cơ khí<br>luyện kim | 6  |  |

|     |     |                   |                                  |            |                                                                                     |                                                                |    |                                               |
|-----|-----|-------------------|----------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|----|-----------------------------------------------|
| 104 | 244 | LÊ VĂN BÌNH       | TRUNG QUỐC; LÊ VĂN THƯỜNG        | 12/1932    | Xóm Chùa, xã An Trạch, huyện Cà Mau (Nay xã An Trạch, huyện Giá Rai), tỉnh Bạc Liêu | Ty Ngoại thương tỉnh Nam Hà                                    | 6  |                                               |
| 105 | 280 | TRƯƠNG VĂN CỪ     | NGỌC THẠCH; PHÔNG                | 1929       | Xã An Trạch, huyện Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu                                            | Nhà máy đường Việt Trì                                         | 43 | Thiếu giấy chứng nhận đeo kỷ niệm kháng chiến |
| 106 | 274 | VƯƠNG NGẠN CHUÔNG |                                  | 5/1908     | Xã An Trạch, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu                                           | Đảng Bộ khu phố 61 qua 65n Ba Đình, Thành phố Hà Nội           | 6  |                                               |
| 107 | 313 | LÊ MINH ĐỨC       | KIÊM                             | 15/4/1932  | Xã An Trạch, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu                                           | Phòng Y tế Mỏ Cao Lanh- Kinh Môn tỉnh Hải Dương                | 21 |                                               |
| 108 | 396 | NGUYỄN KIM HÙNG   | NGUYỄN KIM PHÁT; NGUYỄN VĂN NGÔ  | 23/6/1923  | Xã An Trạch, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu                                           | K21 Ban Thống nhất                                             | 4  |                                               |
| 109 | 327 | HỒ VĂN GIA        | THANH VÂN                        | 10/1929    | Xã An Trạch, huyện Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu                                            | Nhà máy đường Việt Trì                                         | 81 |                                               |
| 110 | 505 | TRẦN QUỐC MINH    | TRẦN VĂN TẦN                     | 10/1933    | Xã An Trạch, huyện Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu                                            | Xí nghiệp Vật tư vận chuyển- Công ty điện lực- Bộ điện và than | 42 |                                               |
| 111 | 523 | NGUYỄN VĂN NGÔ    | NGUYỄN KIM PHÁT; NGUYỄN KIM HÙNG | 15/02/1923 | Xã An Trạch, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu                                           | Viện Vệ sinh Dịch tễ Thành phố Hà Nội                          | 63 |                                               |

|     |     |                   |               |            |                                                   |                                                              |    |                                                                                                                |
|-----|-----|-------------------|---------------|------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 112 | 522 | VƯƠNG HÙNG NGHIỆP |               | 15/02/1923 | Xã An Trạch, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu   | Xí nghiệp 20-7<br>thuộc Cục Công<br>nghiệp Hải Phòng         | 4  |                                                                                                                |
| 113 | 709 | PHẠM HỮU TRÍ      | PHẠM VĂN CHÍN | 1933       | Xã An Trạch, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu   | Báo Văn nghệ                                                 | 4  |                                                                                                                |
| 114 | 734 | NGUYỄN YẾN TỬU    | MINH CHÁNH    | 01/01/1919 | Xã An Trạch, huyện<br>Cà Mau, tỉnh Bạc<br>Liêu    | Công ty thực<br>phẩm tỉnh Ninh<br>Bình                       | 61 |                                                                                                                |
| 115 | 715 | VƯƠNG THỊ TRINH   |               | 1922       | Xã An Trạch, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu   | Xí nghiệp bánh<br>kẹo Hà Nội đã<br>nghỉ hưu                  | 4  |                                                                                                                |
| 116 | 713 | LÊ HẢI TRIỀU      |               | 1931       | Xã An Trạch, huyện<br>Cà Mau, tỉnh Bạc<br>Liêu    | Đội 4 Nông<br>trường Lam Sơn,<br>Ngọc Lạc, tỉnh<br>Thanh Hóa | 8  |                                                                                                                |
| 117 | 673 | TẶNG VĂN THI      |               | 01/01/1927 | Xã Hòa Bình, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu   | Trường Cán bộ y<br>tế- Bộ Y tế                               | 19 | Có bằng huân<br>chương chiến<br>thắng hạng 3;<br>không có hiện<br>vật và giấy<br>chứng nhận đeo<br>huân chương |
| 118 | 317 | TÔ MINH ĐỨC       | THANH DÂN     | 10/1928    | Xã Định Thành,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu | Chi bộ Nhà máy<br>Sứ Công nghiệp<br>Hải Dương                | 39 |                                                                                                                |
| 119 | 348 | NGUYỄN ĐĂNG HẢI   |               | 22/11/1951 | Xã Định Thành,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu |                                                              | 21 |                                                                                                                |

|     |     |                  |                          |            |                                              |                                                                                  |    |  |
|-----|-----|------------------|--------------------------|------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|----|--|
| 120 | 347 | NGÔ HỒNG HẢI     | ĐÀO NGỌC THANH; LONG HẢI | 1930       | Xã Định Thành, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu  | Nông trường Lam Sơn Thanh Hóa                                                    | 63 |  |
| 121 | 428 | NGUYỄN ĐĂNG KHOA |                          | 1920       | Xã Định Thành, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu  | Nhà máy cơ khí Quang Trung                                                       | 6  |  |
| 122 | 650 | LÊ ĐỨC THẮNG     | THÀNH TÂM; LÊ VĂN BA     | 16/12/1931 | Xã Định Thành, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu  | Đoàn 69, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương | 9  |  |
| 123 | 588 | LONG THANH QUẾ   | NGUYỄN LONG              | 12/1934    | Xã Định Thành, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu  | Trường Đảng bộ Giao thông vận tải Trung ương tỉnh Hải Hưng                       | 16 |  |
| 124 | 482 | TRẦN VĂN LŨY     |                          | 1936       | Xã Khương Kiên, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu | Nông trường Quốc doanh Ba Vì, Hà Tây                                             | 5  |  |
| 125 | 217 | BÙI QUANG ANH    | MƯỜI EM                  | 5/1931     | Xã Long Điền, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu   | Nông trường Bình Minh, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình                             | 6  |  |
| 126 | 234 | NGUYỄN THỊ BẢY   |                          | 09/5/1916  | Xã Long Điền, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu   | Chi nhánh ngân hàng Hoàn Kiếm, Hà Nội                                            | 52 |  |
| 127 | 286 | NGUYỄN TẤN CƯỜNG | NĂM                      | 10/1932    | Xã Long Điền, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu   | Cục Xây dựng (XNXDNN3) Thành phố Hà Nội                                          | 6  |  |

|     |     |                   |                   |            |                                                                   |                                                                    |    |  |
|-----|-----|-------------------|-------------------|------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----|--|
| 128 | 294 | VƯƠNG ĐỨC DANH    |                   | 1938       | Xã Long Điền, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu                  | Sở Điện 3- Công<br>ty điện lực Nam<br>Hà                           | 6  |  |
| 129 | 297 | TRẦN VĂN ĐÊ       | THANH PHONG       | 23/10/1925 | Thôn An Điền, xã<br>Long Điền, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu | Liên hiệp công<br>đoàn Hà Nội                                      | 53 |  |
| 130 | 301 | NGUYỄN KHẮC ĐIỆP  | HOÀNG PHỐ         | 1925       | Xã Long Điền, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu                  | Văn phòng Ban<br>chấp hành Trung<br>ương Đảng Lao<br>động Việt Nam | 20 |  |
| 131 | 345 | TRẦN VĂN HAI      | TRẦN ĐÀO          | 1931       | Xã Long Điền, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu                  | Nhà máy đường<br>Việt Trì                                          | 80 |  |
| 132 | 387 | NGUYỄN THANH HỒNG | NGUYỄN VĂN<br>NĂM | 1925       | Xã Long Điền, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu                  | Nông trường Cao<br>Phong tỉnh Hòa<br>Bình                          | 41 |  |
| 133 | 384 | TRẦN NGUYỄN HOÀNG |                   | 19/8/1940  | Xã Long Điền, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu                  | Trường cấp III Lý<br>Nhân, huyện Nam<br>Hà                         | 7  |  |
| 134 | 449 | ĐU' THÚC LIÊN     |                   | 30/12/1932 | Xã Long Điền, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu                  | Nhà máy sơn tổng<br>hợp Hà Nội                                     | 4  |  |
| 135 | 517 | MAI HỮU NGHĨA     |                   | 1932       | Xã Long Điền, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu                  | Xưởng vận<br>chuyển đường sắt                                      | 4  |  |
| 136 | 535 | TRẦN THANH NHÃ    | DỪNG TIẾN         | 28/5/1932  | Xã Long Điền, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu                  | Ban nghiên cứu<br>kinh tế miền Nam-<br>Bộ cơ khí luyện<br>kim      | 13 |  |

|     |     |                  |                                     |                 |                                                                  |                                                                  |     |  |
|-----|-----|------------------|-------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----|--|
| 137 | 600 | NGUYỄN VĂN SÁU   | NGUYỄN VIẾT<br>BẰNG; SÁU Ú          | 18<br>23/8/1965 | Xã Long Điền, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu                 | Ủy ban thống nhất<br>Trung ương                                  | 44  |  |
| 138 | 622 | LÂM THIÊN TÀI    | THIÊN GIANG;<br>LÂM VĂN TÔI         | 14/7/1933       | ấp Quý Điền, xã<br>Long Điền, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu | Nông trường quốc<br>doanh Vinh<br>Quang- Tiên Lãng-<br>Hải Phòng | 45  |  |
| 139 | 624 | NGUYỄN HỮU TÀI   | HỮU CHÁNH;<br>NGUYỄN XUÂN<br>PHƯƠNG | 15/3/1933       | Xã Long Điền, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu                 | Trường Đại học<br>sư phạm Vinh,<br>tỉnh Nghệ An                  | 80  |  |
| 140 | 628 | TRẦN XUÂN TÀI    | HÙNG                                | 4/1928          | Xã Long Điền, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu                 | Ủy ban thống nhất<br>Trung ương                                  | 114 |  |
| 141 | 687 | NGUYỄN TRUNG THU | CHIẾN THẮNG                         | 1926            | Xã Long Điền, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu                 |                                                                  | 3   |  |
| 142 | 702 | TRẦN QUỐC TỔNG   | TRẦN CÔNG<br>THIỆN                  | 03/02/1924      | Xã Long Điền, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu                 | Trường Công<br>đoàn Trung ương                                   | 72  |  |
| 143 | 717 | NGUYỄN THỊ TRÒN  | NGUYỄN THỊ BẢY                      | 09/5/1916       | Xã Long Điền, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu                 | Chi nhánh Ngân<br>hàng Hà Nội                                    | 41  |  |
| 144 | 770 | TRẦN TRINH VỸ    | TRẦN HỮU THÂN                       | 23/9/1942       | ấp Mỹ Điền, xã Long<br>Điền, huyện Giá Rai,<br>tỉnh Bạc Liêu     | Trường Y sĩ<br>Thanh Hóa                                         | 54  |  |
| 145 | 367 | VƯƠNG THIÊN HIẾU |                                     | 24/5/1927       | Xã Long Điền Đông,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu            |                                                                  | 7   |  |

|     |     |                 |                                 |                 |                                                              |                                                                           |    |  |
|-----|-----|-----------------|---------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|----|--|
| 146 | 461 | NGUYỄN VĂN LỢI  |                                 | 19<br>12/9/1942 | Xã Long Điền Đông, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu              | Trường học sinh miền Nam tỉnh Vĩnh Phú                                    | 4  |  |
| 147 | 393 | CHÂU THANH HÙNG | CHIẾN THẮNG;<br>CHÂU VĂN TƯ     | 6/1936          | Xã Long Điền Tây, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu               | Đội máy kéo nông trường Thanh Hà, tỉnh Hòa Bình                           | 7  |  |
| 148 | 495 | BÙI QUANG MINH  |                                 | 01/5/1930       | Xã Long Điền Tây, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu               | Nông trường Lam Sơn Thanh Hóa                                             | 7  |  |
| 149 | 670 | NGUYỄN VĂN THỂ  |                                 | 23/9/1942       | Xã Long Điền Tây, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu               | Trường Đại học Y khoa Hà Nội                                              | 14 |  |
| 150 | 402 | BÙI QUỐC HÙNG   | BÙI VĂN TỶ                      | 15/5/1929       | Thôn Phong Thạnh, xã Long Thủy, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu | Tổng công ty hóa chất vật liệu điện-Bộ vật tư                             | 4  |  |
| 151 | 295 | NGÔ NGỌC ĐẰNG   |                                 | 15/10/1937      | Xã Minh Diệu, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu                   | Ủy ban kế hoạch tỉnh Vĩnh Phú                                             | 2  |  |
| 152 | 404 | LÊ CÔNG HÙNG    | ĐOÀN CHIẾN THẮNG;<br>THẠCH PHIN | 1933            | Xã Tân Duyệt, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu                   | Nhà máy chè Hà Nội                                                        | 38 |  |
| 153 | 664 | TRẦN NGỌC THÀNH | HOÀNG HÀ; TRẦN MINH TRUNG       | 16/7/1935       | Xã Tân Duyệt, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu                   | Xí nghiệp chế biến gỗ 42- Công ty chế biến đồng bằng- Tổng cục Lâm nghiệp | 35 |  |

|     |     |                   |                                   |            |                                                    |                                                                          |    |  |
|-----|-----|-------------------|-----------------------------------|------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----|--|
| 154 | 411 | NGUYỄN TẤN HUỠNH  | THÁI HỒNG; TẠ<br>HỒNG MAI         | 1933       | Xã Tân Thuận, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu   | Nhà máy cơ khí<br>kiến trúc Đông<br>Anh- Thành phố<br>Hà Nội             | 61 |  |
| 155 | 630 | NGUYỄN THỊ TÁM    | MƯỜI HOA                          | 8/1928     | Xã Tân Thuận, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu   | Ban Tổ chức khu<br>Sài Gòn Chợ Lớn<br>ra Bắc chữa bệnh                   | 4  |  |
| 156 | 249 | PHẠM VĂN BỬU      |                                   | 03/8/1923  | Xã Phong Thạch,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu | Cục quản lý<br>đường bộ- Bộ<br>Giao thông                                | 6  |  |
| 157 | 281 | NGUYỄN KHẮC CUNG  | THANH TRƯỚC;<br>TRẦN NAM<br>THẮNG | 03/10/1912 | Xã Phong Thạnh,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu | Tổng công ty xuất<br>nhập khẩu nông<br>sản thực phẩm-<br>Bộ ngoại thương | 21 |  |
| 158 | 298 | NGUYỄN HỮU DIỆN   | TIẾN THỦ                          | 01/8/1928  | Xã Phong Thạnh,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu | Trường Đại học<br>kiến trúc- Bộ xây<br>dựng                              | 7  |  |
| 159 | 322 | NGUYỄN MINH ĐƯỜNG | THANH LÂM                         | 12/11/1928 | Xã Phong Thạnh,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu | Bệnh viện Á Vinh                                                         | 47 |  |
| 160 | 408 | HUỲNH NGỌC HƯƠNG  | NGÔ NGỌC<br>HƯƠNG                 | 23/11/1941 | Xã Phong Thạnh,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu | Ban kiến thiết cơ<br>khí Phở Yên, tỉnh<br>Bắc Thái                       | 2  |  |
| 161 | 342 | LÊ HAI            | LÊ VĂN HAI                        | 1937       | Xã Phong Thạnh,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu | Ban Bảo hộ lao<br>động- Tổng công<br>đoàn Việt Nam                       | 61 |  |

|     |     |                   |                             |            |                                                    |                                                                                                    |    |  |
|-----|-----|-------------------|-----------------------------|------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--|
| 162 | 389 | NGUYỄN VĂN HUẤN   | THỦY LÂM                    |            | Xã Phong Thạnh,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu | Công ty Bách hóa<br>Hải Hưng                                                                       | 6  |  |
| 163 | 378 | PHẠM THÀNH HÒA    |                             | 10/10/1931 | Xã Phong Thạnh,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu | Ủy ban thống nhất                                                                                  | 4  |  |
| 164 | 446 | NGUYỄN THANH LIÊM |                             | 1932       | Xã Phong Thạnh,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu | Công trường xây<br>dựng K75- Bộ xây<br>dựng                                                        | 5  |  |
| 165 | 540 | TRẦN HỒNG NHI     | HỒNG HẢI                    | 1931       | Xã Phong Thạnh,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu | Trường Y sĩ<br>Thanh Hóa                                                                           | 42 |  |
| 166 | 512 | NGUYỄN THỊ NĂM    | THÙY NĂM                    | 20/12/1930 | Xã Phong Thạnh,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu | Phòng Quản trị-<br>Ủy ban thống nhất                                                               | 11 |  |
| 167 | 527 | TRẦN QUANG NGỌC   |                             | 02/9/1941  | Xã Phong Thạnh,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu | Trường cấp III,<br>Phú Thọ, tỉnh Hà<br>Tây                                                         | 8  |  |
| 168 | 530 | NGUYỄN VĂN NGUYÊN | NGUYỄN VĂN,<br>NGUYỄN THANH | 15/12/1920 | Xã Phong Thạch,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu | Ủy ban thống nhất<br>Trung ương                                                                    | 74 |  |
| 169 | 538 | NGUYỄN THANH NHÀN | HỒNG TOÀN; HỒ<br>NHẤT GIANG | 16/11/1926 | Xã Phong Thạnh,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu | Phòng Y tế- Công<br>ty kiến trúc khu<br>Bắc Hà Nội                                                 | 95 |  |
| 170 | 573 | NGUYỄN VĂN PHƯỚC  |                             | 1945       | Xã Phong Thạnh,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu | Trưởng trạm thú y<br>huyện Lý Nhân<br>thuộc Ủy ban<br>nông nghiệp<br>huyện Lý Nhân,<br>tỉnh Nam Hà | 32 |  |

|     |     |                  |                               |                 |                                                    |                                                                        |    |  |
|-----|-----|------------------|-------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|----|--|
| 171 | 572 | NGUYỄN TẤN PHƯỚC | THANH VÂN                     | 22<br>17/6/1926 | Xã Phong Thạnh,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu | Vụ kế hoạch- Bộ<br>Nông trường quốc<br>doanh                           | 32 |  |
| 172 | 555 | NGUYỄN HOÀI PHAN |                               | 27/7/1957       | Xã Phong Thạnh,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu |                                                                        | 4  |  |
| 173 | 698 | VÕ HOÀNG TÔN     |                               | 01/01/1934      | Xã Phong Thạnh,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu | Đoàn cải lương<br>Nam Bộ                                               | 34 |  |
| 174 | 729 | GIANG VĂN TỬNG   | TRƯỜNG GIANG;<br>LÊ BỬU QUANG | 15/01/1922      | Xã Phong Thạnh,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu | Ban Tuyên giáo<br>Thành ủy Hà Nội                                      | 95 |  |
| 175 | 731 | HỒ TƯỜNG         | HỒ MÃN                        | 1922            | Xã Phong Thạnh,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu | Nông trường Yên<br>Mỹ, huyện Nông<br>Công, tỉnh Thanh<br>Hóa           | 4  |  |
| 176 | 719 | LÊ ĐỨC TRỌNG     | LÊ HÒA                        | 10/3/1927       | Xã Phong Thạnh,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu | Nhà máy que hàn<br>điện thuộc Tổng<br>cục hóa chất<br>Thành phố Hà Nội | 4  |  |
| 177 | 740 | ĐẶNG VĂN TỶ      | NGỌC SƠN                      | 11/10/1948      | Xã Phong Thạnh,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu | Ban Kiến thiết-<br>Nhà máy cơ khí<br>trung tâm Cẩm<br>Phả              | 4  |  |
| 178 | 737 | LÊ THANH TUYỀN   | THANH QUANG                   | 31/12/1930      | Xã Phong Thạnh,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu | Cục kiểm nghiệm<br>hàng hóa xuất<br>nhập khẩu- Bộ<br>ngoại thương      | 4  |  |

|     |     |                   |                                 |                  |                                                         |                                                               |    |  |
|-----|-----|-------------------|---------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----|--|
| 179 | 661 | NGUYỄN KHẮC THÀNH |                                 | 23<br>22/11/1945 | Tỉnh Bạc Liêu                                           | Nhà máy điện cơ<br>Hà Nội                                     | 9  |  |
| 180 | 658 | NGUYỄN THÀNH      |                                 | 1917             | Xã Phong Thạnh,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu      | Đoàn cải lương<br>Nam Bộ                                      | 8  |  |
| 181 | 595 | NGUYỄN THÀNH SÁCH | HÙNG SƠN                        | 1929             | Xã Phong Thạnh,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu      | Ban Tổ chức<br>Trung ương                                     | 49 |  |
| 182 | 763 | LÊ QUANG VINH     |                                 | 8/1929           | Xã Phong Thạnh,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu      |                                                               | 6  |  |
| 183 | 762 | DƯƠNG QUANG VINH  | THANH; CẦN                      | 1930             | Xã Phong Thạnh,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu      | Nhà máy đường<br>Việt Trì                                     | 14 |  |
| 184 | 575 | HỒ THỊ PHƯƠNG     |                                 | 12/12/1940       | Xã Phong Thạnh<br>Tây, huyện Hồng<br>Dân, tỉnh Bạc Liêu | Phòng Bưu điện<br>huyện Hương<br>Sơn, tỉnh Hòa<br>Bình        | 6  |  |
| 185 | 745 | NGUYỄN HỮU ÚT     | HÙNG SƠN;<br>NGUYỄN THÀNH<br>ÚT | 10/10/1929       | Xã Vĩnh Hưng,<br>huyện Giá Rai, tỉnh<br>Bạc Liêu        | Nhà máy dụng cụ<br>số 1 Hà Nội                                | 12 |  |
| 186 | 296 | NGÔ THIỆN ĐẢNH    | NGÔ VĂN HẢO                     | 10/10/1929       | Xã Vĩnh Mỹ, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu          | Ngân hàng Trung<br>ương                                       | 2  |  |
| 187 | 323 | TRƯƠNG NGỌC ĐƯỜNG |                                 | 12/5/1943        | Xã Vĩnh Mỹ, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu          | Trường Cán bộ<br>Tài chính kế toán<br>ngân hàng Trung<br>ương | 52 |  |

|     |     |                    |                         |            |                                                                |                                                                                             |     |  |
|-----|-----|--------------------|-------------------------|------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----|--|
| 188 | 346 | LÝ MINH HẢI        |                         | 05/6/1946  | Xã Vĩnh Mỹ, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu                 | Trường Đại học<br>Nông nghiệp II                                                            | 27  |  |
| 189 | 511 | NGUYỄN VĂN MY      | HÙNG DŨNG               | 1933       | Xã Vĩnh Mỹ, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu                 | Trường công nhân<br>xây dựng - Cục<br>xây dựng thuộc<br>Ủy ban nông<br>nghiệp Trung<br>ương | 16  |  |
| 190 | 524 | NGUYỄN VĂN NGOAN   |                         | 15/9/1914  | Xã Vĩnh Mỹ, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu                 | Tổ tư liệu miền<br>Nam- Thuộc Ban<br>nghiên cứu lịch sử<br>Đảng Trung ương                  | 13  |  |
| 191 | 533 | NGUYỄN BÌNH NGUYỆT | CHÂU VĂN KIẾT           | 15/8/1933  | Thôn Đường Tắc, xã<br>Vĩnh Mỹ, huyện Giá<br>Rai, tỉnh Bạc Liêu | Sở Thương nghiệp<br>Hà Nội                                                                  | 14  |  |
| 192 | 532 | HỒ ĐĂNG NGUYỄN     | VĂN LANG; HỒ<br>VĂN HÒN | 17/8/1927  | Xã Vĩnh Mỹ, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu                 | Bệnh viện 2 Tổng<br>Cục đường sắt                                                           | 101 |  |
| 193 | 556 | NGUYỄN VĂN PHẤN    |                         | 1922       | Xã Vĩnh Mỹ, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu                 | Ban Thanh tra Bộ<br>Thủy Lợi                                                                | 16  |  |
| 194 | 604 | THÁI ĐỨC SĨ        |                         | 15/3/1918  | Xã Vĩnh Mỹ, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu                 | B25 - Tổng Cục<br>đường sắt                                                                 | 6   |  |
| 195 | 641 | TRƯƠNG HẬU TẤN     | NGƯ THỦY                | 21/12/1913 | Xã Vĩnh Mỹ, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu                 | Công ty xuất khẩu<br>rau quả - Bộ<br>Ngoại thương                                           | 7   |  |

|                                                              |     |                   |                      |                  |                                                               |                                                                                 |    |  |
|--------------------------------------------------------------|-----|-------------------|----------------------|------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----|--|
| 196                                                          | 772 | LÊ VĂN XIÊM       | LÊ SƠN NAM           | 25<br>02/12/1940 | Thôn Vĩnh Lạc, xã<br>Vĩnh Mỹ, huyện Giá<br>Rai, tỉnh Bạc Liêu | Trường Đại học<br>sư phạm Vĩnh                                                  | 48 |  |
| 197                                                          | 766 | NGUYỄN BÁ VĨNH    | PHẠM VĂN MIÊN        |                  | Xã Vĩnh Mỹ, huyện<br>Giá Rai, tỉnh Bạc<br>Liêu                | Tổng Cục kết cấu<br>Kim loại khu<br>Gang thép Thái<br>Nguyên                    | 1  |  |
| <b>HỒ SƠ CÁN BỘ ĐI B TỈNH VŨNG TÀU, SÓC TRĂNG, VĨNH LONG</b> |     |                   |                      |                  |                                                               |                                                                                 |    |  |
|                                                              | 586 | VÕ VĂN QUANG      | SÁU QUẢN             | 14/8/1941        | Xã Long Phước,<br>huyện Châu Đức,<br>Vũng Tàu                 | Chi bộ II, Đảng<br>ủy K1-T72                                                    | 22 |  |
|                                                              | 438 | NGÔ LÀM           | THIỆT HÙNG;<br>PHIÊU | 1/10/1930        | Huyện Vĩnh Châu,<br>tỉnh Bạc Liêu                             | Ban Hành chính -<br>Nhà máy cơ khí<br>Hà Tây - Ty Công<br>nghiệp tỉnh Hà<br>Tây | 46 |  |
|                                                              | 685 | SƠN THON          |                      | 1928             | xã Vĩnh Châu, huyện<br>Thanh Hưng, tỉnh<br>Sóc Trăng          | Xí nghiệp Mỏ<br>than Cẩm Phả,<br>tỉnh Quảng Ninh                                | 6  |  |
|                                                              | 463 | TRƯỜNG LỢI        |                      | 1944             | xã Châu Thành,<br>huyện Sóc Trăng,<br>tỉnh Sóc Trăng          |                                                                                 | 1  |  |
|                                                              | 528 | TRƯỜNG HOÀNG NGÔI |                      | 1935             | Xã Lai Hòa, huyện<br>Vĩnh Châu, tỉnh Sóc<br>Trăng             | Quốc doanh đánh<br>cá Cửa Hội, tỉnh<br>Nghệ An                                  | 8  |  |
|                                                              | 767 | LÝ VON            |                      | 14/5/1932        | Xã Lai Hòa, huyện<br>Vĩnh Châu, tỉnh Sóc<br>Trăng             | Viện Khoa học<br>Nông nghiệp - Bộ<br>Nông nghiệp                                | 4  |  |

|            |       |                                          |               |            |                                                                       |                                                         |          |               |
|------------|-------|------------------------------------------|---------------|------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------|---------------|
|            | 222   | <b>DƯƠNG VĂN BA</b>                      |               | 26<br>1921 | Xã Tam Bình, huyện<br>Vĩnh Long                                       |                                                         | 1        |               |
|            |       | <b>HỒ SƠ NHẬN TẠI SỐC TRẮNG NĂM 2014</b> |               |            |                                                                       |                                                         |          |               |
| <b>198</b> | 46184 | <b>TRẦN VĂN BÌNH</b>                     | TRẦN VĂN TRÒN | 1944       | Áp Trà Ban, xã Ninh<br>Hòa, huyện Hồng<br>Dân, tỉnh Bạc Liêu          | Trường bổ túc văn<br>hóa thương binh<br>tỉnh Quảng Ninh | 15       |               |
| <b>199</b> | 46186 | <b>TRẦN VĂN BO</b>                       | TRẦN VĂN BOA  | 1947       | Áp Phước Hòa A, xã<br>Phước Long, huyện<br>Hồng Dân, tỉnh Bạc<br>Liêu | P3, K1 Sầm Sơn,<br>tỉnh Thanh Hóa                       | 12       |               |
| <b>200</b> | 46196 | <b>VÕ NĂN CÒN</b>                        | VÕ VĂN NGUYỄN | 1949       | Xã Lộc Ninh, huyện<br>Hồng Dân, tỉnh Bạc<br>Liêu                      | Trường bổ túc văn<br>hóa thương binh<br>tỉnh Hòa Bình   | 13       |               |
| <b>201</b> | 46221 | <b>NGÔ VĂN ĐỎ</b>                        | NGÔ SỈ ĐỎ     | 1944       | Xã Vĩnh Hưng,<br>huyện Hồng Dân,<br>tỉnh Bạc Liêu                     | T72                                                     | 4        |               |
| <b>202</b> | 46229 | <b>HÀ THỊ GIANG</b>                      |               | 1926       | <b>Xã Ninh Quới, huyện<br/>Hồng Dân, tỉnh Bạc<br/>Liêu</b>            | <b>T72</b>                                              | <b>2</b> | <b>Đã trả</b> |
| <b>203</b> | 46232 | <b>TRẦN VĂN GIỮ</b>                      |               | 1952       | Áp Vĩnh An, xã Vĩnh<br>Lộc, huyện Hồng<br>Dân, tỉnh Bạc Liêu          | T72                                                     |          |               |
| <b>204</b> | 46242 | <b>NGUYỄN VĂN HÀO</b>                    |               | 1939       | Áp Huê ba, xã Hưng<br>Phú, huyện Hồng<br>Dân, tỉnh Bạc Liêu           | T72                                                     | 2        |               |

|     |       |                 |                                |                 |                                                                       |     |   |  |
|-----|-------|-----------------|--------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------|-----|---|--|
| 205 | 46244 | TRẦN VĂN HẦU    |                                | 27<br>7/15/1941 | Ấp Phước Hòa, xã Phước Long, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu            | T72 | 2 |  |
| 206 | 46253 | LÊ VĂN HIẾU     | LÊ THANH VIỆT                  | 11/1943         | Ấp Đông Hưng, xã Vĩnh Hưng, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu             | T72 | 2 |  |
| 207 | 46276 | TRẦN KIM HUÔI   | DIỆU HÒA<br>TRẦN NGỌC<br>SƯƠNG | 15/7/1931       | huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu                                         | T72 | 2 |  |
| 208 | 46295 | TRẦN VĂN LAI    |                                | 1935            | Ấp Trung Hưng Ba, xã Vĩnh Hưng, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu         | T72 | 2 |  |
| 209 | 46296 | HUỲNH VĂN LANG  | NGUYỄN VĂN<br>TÁM              | 1940            | Ấp Bắc Hưng, xã Vĩnh Hưng, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu              | T72 | 2 |  |
| 210 | 46311 | TRẦN VĂN LỢI    | TRẦN VĂN MÙI                   | 1942            | Ấp Phước Trường Hàng Me, xã Phước Long, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu | T72 | 2 |  |
| 211 | 46327 | NGUYỄN VĂN MINH |                                | 1936            | Xã Vĩnh Phú, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu                            | T72 | 2 |  |
| 212 | 46337 | NGUYỄN VĂN NGÀN |                                | 1940            | Xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu                            | T72 | 2 |  |

|     |       |                        |                |      |                                                         |                                    |   |              |
|-----|-------|------------------------|----------------|------|---------------------------------------------------------|------------------------------------|---|--------------|
| 213 | 46338 | <b>DƯƠNG VĂN NGHĨA</b> |                | 1952 | Xã Vĩnh Phú Tây, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu          | Trường lái xe số 02                | 5 |              |
| 214 | 46430 | <b>PHAN THỊ TỐT</b>    |                | 1948 | Ấp Ninh Hòa, xã Ninh Lộc, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu | T72                                | 2 |              |
| 215 | 46432 | <b>DƯƠNG MINH TUẤN</b> | DƯƠNG VĂN MỆO  | 1950 | Xã Phước Long, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu            | T72                                | 2 |              |
| 216 | 46435 | <b>TRƯƠNG VĂN TÚ</b>   |                | 1946 | Xã Vĩnh Hưng, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu             | T72                                | 2 |              |
| 217 | 46440 | <b>LÊ VĂN THANH</b>    | LÊ VĂN NHIỄU   | 1943 | Xã Vĩnh Hưng, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu             | Phân đoàn trưởng K3 - T72          | 2 |              |
| 218 | 46450 | <b>HÀ VĂN THẮNG</b>    |                | 1950 | Xã Vĩnh Lợi, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu              | Trường Công nhân lái xe số 02      | 6 | B ra học tập |
| 219 | 46463 | <b>PHAN VĂN THƠ</b>    | PHAN VĂN HUYỆN | 1940 | Xã Vĩnh Phú, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu              | T72                                | 2 |              |
| 220 | 46478 | <b>NGUYỄN VÕ TRUNG</b> |                | 1958 | Xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu              | Nhà máy ắc quy Thành phố Hải Phòng | 5 |              |
| 221 | 46483 | <b>TRẦN VĂN TRƯỚC</b>  | TRẦN HỮU LẠC   | 1944 | Ấp Phước Hậu, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu             | T72                                | 2 |              |

|     |       |                  |                  |           |                                                           |                             |   |  |
|-----|-------|------------------|------------------|-----------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------|---|--|
| 222 | 46239 | TRẦN HỒNG HẢI    | TRẦN VĨ          | 1945      | Áp Quốc Kỳ, xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu    | T72                         | 2 |  |
| 223 | 46255 | HỨA MINH HÓ      | HỨA MINH HẢO     | 1940      | Áp Thào Lan, xã Vĩnh Trạch, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu | T72                         | 2 |  |
| 224 | 46238 | TRẦN VĂN MỘT     | TRẦN MINH HỒNG   | 1944      | Xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu                | T72                         | 2 |  |
| 225 | 46343 | TRẦN TẮT NGHĨA   |                  | 1938      | Xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu                | T72 Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2 |  |
| 226 | 46312 | ĐÀO VĂN LUẬN     |                  | 1939      | Áp Thị Yều, xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu    | T72                         | 2 |  |
| 227 | 46350 | ĐINH VĂN NGÔI    |                  | 1945      | Áp Cả Tràm, xã Song Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu  | T72 Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2 |  |
| 228 | 16411 | NGUYỄN VĂN TÁM   | NGUYỄN THANH BỰC | 7/24/1945 | Áp Cả Vĩnh, xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu    | T72                         | 2 |  |
| 229 | 46442 | NGUYỄN VĂN THANH |                  | 1943      | Áp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Mỹ, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu    | T72                         | 4 |  |

|            |       |                       |                          |      |                                                    |                                                       |    |  |
|------------|-------|-----------------------|--------------------------|------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----|--|
| <b>230</b> | 46488 | <b>TRẦN VĂN ÚT</b>    | THỦY                     | 1945 | Xã Minh Diệu, huyện<br>Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc<br>Liêu  | T72                                                   | 2  |  |
| <b>231</b> | 46320 | <b>NGUYỄN THỊ LÊ</b>  | BA NHỊ<br>NGUYỄN THỊ BẢY | 1923 | Xã Mỹ Quới, huyện<br>Phước Long, tỉnh Bạc<br>Liêu  |                                                       | 2  |  |
| <b>232</b> | 46379 | <b>ĐẶNG VĂN QUANG</b> |                          | 1943 | Xã Lộc Ninh, huyện<br>Phước Long, tỉnh Bạc<br>Liêu | Trưởng bộ túc văn<br>hóa thương binh<br>tỉnh Hòa Bình | 17 |  |